

PHỤ BIỂU VI

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số /TT-UBND, ngày tháng 05 năm 2023 của UBND huyện)

Trước điều chỉnh										Sau điều chỉnh							
TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
TỔNG SỐ						593,516	525,947	593,516	525,947				602,294	525,947	602,294	525,947	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					322,276	289,111	322,276	289,111				322,276	289,111	322,276	289,111	
1	Dự án 1					19,711	17,919	19,711	17,919				19,711	17,919	19,711	17,919	
1.1	Hỗ trợ nhà ở				62	2,707	2,461	2,707	2,461				2,707	2,461	2,707	2,461	
1.1.1	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022-2025	4	174.63	158.75	174.63	158.75	1.1.1		2022-2025	174.63	158.75	174.63	158.75	
1.1.2	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao		4	174.63	158.75	174.63	158.75	1.1.2			174.63	158.75	174.63	158.75	
1.1.3	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na		10	436.56	396.88	436.56	396.88	1.1.3			436.56	396.88	436.56	396.88	
1.1.4	Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan		6	261.94	238.13	261.94	238.13	1.1.4			261.94	238.13	261.94	238.13	
1.1.5	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà		7	305.60	277.81	305.60	277.81	1.1.5			305.60	277.81	305.60	277.81	
1.1.6	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông		6	261.94	238.13	261.94	238.13	1.1.6			261.94	238.13	261.94	238.13	
1.1.7	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi		6	261.94	238.13	261.94	238.13	1.1.7			261.94	238.13	261.94	238.13	
1.1.8	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu		4	174.63	158.75	174.63	158.75	1.1.8			174.63	158.75	174.63	158.75	
1.1.9	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây		2	87.31	79.38	87.31	79.38	1.1.9			87.31	79.38	87.31	79.38	
1.1.10	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng		7	305.60	277.81	305.60	277.81	1.1.10			305.60	277.81	305.60	277.81	
1.1.11	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri		6	261.94	238.13	261.94	238.13	1.1.11			261.94	238.13	261.94	238.13	
1.2	Hỗ trợ đất ở				22	960	873	960	873				960	873	960	873	
1.2.1	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022-2025	8	349	318	349	318	1.2.1		2022-2025	349	318	349	318	
1.2.2	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao		9	393	357	393	357	1.2.2			393	357	393	357	
1.2.3	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na		5	218	198	218	198	1.2.3			218	198	218	198	
1.3	Hỗ trợ đất sản xuất				120	2,947	2,679	2,947	2,679				2,947	2,679	2,947	2,679	
1.3.1	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022-2025	18	442	402	442	402	1.3.1		2022-2025	442	402	442	402	
1.3.2	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao		0	-	-	-	-	1.3.2			-	-	-	-	
1.3.3	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na		7	172	156	172	156	1.3.3			172	156	172	156	
1.3.4	Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan		3	74	67	74	67	1.3.4			74	67	74	67	
1.3.5	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà		0	-	-	-	-	1.3.5			-	-	-	-	
1.3.6	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông		31	761	692	761	692	1.3.6			761	692	761	692	
1.3.7	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi		0	-	-	-	-	1.3.7			-	-	-	-	
1.3.8	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu		11	270	246	270	246	1.3.8			270	246	270	246	
1.3.9	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây		27	663	603	663	603	1.3.9			663	603	663	603	
1.3.10	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng		8	196	179	196	179	1.3.10			196	179	196	179	
1.3.11	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri		15	368	335	368	335	1.3.11			368	335	368	335	
1.4	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung					13,097	11,906	13,097	11,906				13,097	11,906	13,097	11,906	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
1.4.1	Nước sinh hoạt tập trung khu tái định cư Ba Khen-Long Tro xã Văn Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Văn Xuôi	2022	chủ động cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho thông...; nhằm ngăn ngừa bệnh tật, nhất là các bệnh đường ruột, giải phóng sức lao động ở phụ nữ và trẻ em các khe suối nhỏ; nâng cao đời sống tinh thần của công trình	3,274	2,977	3,274	2,977	1.4.1		2022-2023	3,274	2,977	3,274	2,977	Điều chỉnh thời gian KC-HT
1.4.2	Nước sinh hoạt tập trung Thôn Long Hy 2 - xã Măng Ri		Xã Măng Ri	2022-2023	chủ động cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho thông...; nhằm ngăn ngừa bệnh tật, nhất là các bệnh đường ruột, giải phóng sức lao động ở phụ nữ và trẻ em các khe suối nhỏ; nâng cao đời sống tinh thần của công trình	3,274	2,977	3,274	2,977	1.4.2		2022-2023	3,274	2,977	3,274	2,977	
1.4.3	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt trung tâm xã Ngọc Yêu		Xã Ngọc Yêu	2023-2024	chủ động cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho thông...; nhằm ngăn ngừa bệnh tật, nhất là các bệnh đường ruột, giải phóng sức lao động ở phụ nữ và trẻ em các khe suối nhỏ; nâng cao đời sống tinh thần của công trình	3,274	2,977	3,274	2,977	1.4.3		2023-2024	3,274	2,977	3,274	2,977	
1.4.4	Nước sinh hoạt tập trung thôn Ngọc Đo - Long Láy 1- Ba Tu 1		Xã Ngọc Yêu	2024-2025	chủ động cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho thông...; nhằm ngăn ngừa bệnh tật, nhất là các bệnh đường ruột, giải phóng sức lao động ở phụ nữ và trẻ em các khe suối nhỏ; nâng cao đời sống tinh thần của công trình	3,274	2,977	3,274	2,977	1.4.4		2023-2025	3,274	2,977	3,274	2,977	Điều chỉnh thời gian KC-HT
2	Dự án 2					76,801	69,819	76,801	69,819				76,801	69,819	76,801	69,819	
2.1	Hỗ trợ làm nhà dự án định canh, định cư tập trung thôn Đắk Kinh 1 xã Ngọc Láy, huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọc Láy	2022	Nhằm ổn định đời sống dân cư trên địa bàn	2,640	2,400	2,640	2,400	2.1		2022	2,640	2,400	2,640	2,400	
2.2	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đắk Hà huyện Tu Mơ Rông		Xã Đắk Hà	2022-2024	Nhằm ổn định đời sống dân cư trên địa bàn	37,311	33,919	37,311	33,919	2.2		2022-2024	37,311	33,919	37,311	33,919	
2.3	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đắk Rơ Ông và Đắk Tờ Kan huyện Tu Mơ Rông		Xã Đắk Rơ Ông	2022-2024	Nhằm ổn định đời sống dân cư trên địa bàn	22,000	20,000	22,000	20,000	2.3		2022-2024	22,000	20,000	22,000	20,000	
2.4	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đắk sao huyện Tu Mơ Rông		Xã Đắk Sao	2023-2025	Nhằm ổn định đời sống dân cư trên địa bàn	14,850	13,500	14,850	13,500	2.4		2023-2025	14,850	13,500	14,850	13,500	
3	Dự án 4					159,092	140,635	159,092	140,635				159,092	140,635	159,092	140,635	
3.1	Chợ trung tâm xã Ngọc Láy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọc Láy	2022-2023	Phát triển thương mại tại trung tâm xã Ngọc Láy và các vùng lân cận ngày càng vững mạnh, theo hướng văn minh với sự tham gia của các thành phần kinh tế và sự đa dạng của các loại hình tổ chức phân phối, các hoạt động dịch vụ và phương thức kinh doanh	4,516	4,106	4,516	4,106	3.1		2024-2025	4,516	4,106	4,516	4,106	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.2	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Đắk Hà qua xã Đắk Rơ Ông		Xã Đắk Hà-Đắk Rơ Ông	2023-2025	Nâng cấp hoàn thiện đường giao thông kết nối giao thương giữa các xã phía tây với trung tâm huyện và các khu vực lân cận	19,707	17,916	19,707	17,916	3.2		2023-2025	19,707	17,916	19,707	17,916	
3.3	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.3		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.4	Đường đi khu sản xuất tập trung Long Rô	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,257	1,881	2,257	1,881	3.4		2024	2,257	1,881	2,257	1,881	
3.5	Đường đi khu sản xuất tập trung 03 thôn: Đắk Neang, Tu Cấp, Đắk Ka (đoạn nối tiếp giai đoạn 2)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,040	1,700	2,040	1,700	3.5		2024-2025	2,040	1,700	2,040	1,700	
3.6	Đường trục chính nội đồng thôn Tu Cấp	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,560	1,300	1,560	1,300	3.6		2025	1,560	1,300	1,560	1,300	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
3.7	Nâng cấp trạm chuyển tiếp phát thanh xã	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	550	500	550	500	3.7		2025	550	500	550	500	
3.8	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.8		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.9	Đường đi khu sản xuất Đăk Ter thôn Kon Pia	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.9		2024	960	800	960	800	
3.10	Cầu treo đi khu sản xuất Đăk Ter thôn Kon Pia	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	880	800	880	800	3.10		2024	880	800	880	800	
3.11	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi Ngõ Mông thôn Ty Tu	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.11		2024	960	800	960	800	
3.12	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi Đăk Xua, thôn Đăk Hà	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.12		2025	960	800	960	800	
3.13	Đường đi khu sản xuất Tê Tri thôn Ngọc Leang	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.13	Đường đi KSX Te Oa thôn Ngọc Leang	2025	960	800	960	800	Điều chỉnh tên công trình
3.14	Đường đi khu sản xuất Te Pô Booh (đoạn nối tiếp 3) thôn Đăk Pơ Trang	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,514	1,262	1,514	1,262	3.14	Đường nội thôn Kon Pia (các nhánh nội thôn)	2025	365	305	365	305	Điều chỉnh tên công trình và cơ cấu vốn
3.15										3.15	Đường nội thôn Ty Tu (các nhánh nội thôn)	2025	340	280	340	280	Bổ sung danh mục
3.16										3.16	Đường nội thôn Đăk Hà (các nhánh nội thôn)	2025	390	325	390	325	Bổ sung danh mục
3.17										3.17	Đường nội thôn Ngọc Leang (các nhánh nội thôn)	2025	419	352	419	352	Bổ sung danh mục
3.18	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.18		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.19	Cầu trần thôn Đăk Văn Linh	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,200	2,000	2,200	2,000	3.19		2024	2,200	2,000	2,200	2,000	
3.20	Đường đi khu sản xuất Mooi thôn Long Tro	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,400	2,000	2,400	2,000	3.20		2025	2,400	2,000	2,400	2,000	
3.21	Cầu treo dân sinh Mỏ Cỏ thôn Đăk Văn Linh	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,898	1,726	1,898	1,726	3.21		2025	1,898	1,726	1,898	1,726	
3.22	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.22		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.23	Cầu treo Đăk Bly	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,433	2,212	2,433	2,212	3.23		2024	2,433	2,212	2,433	2,212	
3.24	Cầu treo đi khu sản xuất Ngọc Đo	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,925	1,750	1,925	1,750	3.24		2025	1,925	1,750	1,925	1,750	
3.25	Thủy lợi Đăk Kring	Xã Ngok Yêu	Xã Ngok Yêu	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,925	1,750	1,925	1,750	3.25		2025	1,925	1,750	1,925	1,750	

TT	Dan h mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Dan h mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
3.26	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.26		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	
3.27	Sửa chữa Đập thủy lợi Chu Chi	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,100	1,000	1,100	1,000	3.27		2024	1,100	1,000	1,100	1,000	
3.28	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Kinh I (đoạn cuối nối đường BT đi khu sản xuất)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,440	1,200	1,440	1,200	3.28		2024	1,440	1,200	1,440	1,200	
3.29	Sửa chữa Đập thủy lợi Lộc Bông	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,100	1,000	1,100	1,000	3.29		2024-2025	1,100	1,000	1,100	1,000	
3.30	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (đoạn nối đường liên thôn Đăk Prê đi khu sản xuất) giai đoạn 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.30		2025	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.31	Sửa chữa Đập thủy lợi Nước Ngóm	Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,154	1,049	1,154	1,049	3.31		2025	1,154	1,049	1,154	1,049	
3.32	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (đoạn nối đường liên thôn Đăk Prê đi khu sản xuất) giai đoạn 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngok Lây	Xã Ngok Lây	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.32		2025	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.33	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.33		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	
3.34	Đường từ cầu Đăk Sông đi Tu Thỏ	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,080	900	1,080	900	3.34		2024	1,080	900	1,080	900	
3.35	Đường từ Tu Thỏ đi khu sản xuất Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,080	900	1,080	900	3.35		2024	1,080	900	1,080	900	
3.36	Đường từ Đăk Viên đi Tu Thỏ	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.36		2024	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.37	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Tê Vông thôn Đăk Viên	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.37		2025	960	800	960	800	
3.38	Đường thôn Đăk Viên đi khu sản xuất	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.38		2025	960	800	960	800	
3.39	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Tea Ít thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.39		2025	960	800	960	800	
3.40	Nâng cấp đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,413	1,177	1,413	1,177	3.40		2025	1,413	1,177	1,413	1,177	
3.41	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.41		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	
3.42	Đường từ thôn Đăk Don lên UBND xã	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,400	2,000	2,400	2,000	3.42		2024	2,400	2,000	2,400	2,000	
3.43	Đường từ thôn Đăk Don sang thôn Chung Tam	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,400	2,000	2,400	2,000	3.43		2024-2025	2,400	2,000	2,400	2,000	
3.44	Đường đi khu sản xuất Dang Bông (đoạn tiếp theo)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,969	2,474	2,969	2,474	3.44		2025	2,969	2,474	2,969	2,474	
3.45	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.45		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.46	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	3.46		2024	1,800	1,500	1,800	1,500	

TT	Dan h mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Dan h mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
3.47	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Tô Kan	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.47		2024	960	800	960	800	
3.48	Đường nội thôn Kon HNông 3	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Tô Kan	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,019	849	1,019	849	3.48	Đường đi khu sản xuất Kon HNông 2	2024-2025	1,019	849	1,019	849	Điều chỉnh tên công trình
3.49	Đường đi khu sản xuất thôn Tê Xô Trong 4	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Tô Kan	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.49		2025	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.50	Đường đi khu sản xuất Đăk Nông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Tô Kan	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	3.50		2025	1,800	1,500	1,800	1,500	
3.51	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.51		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.52	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Tìng 1 (sau UBND xã)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	550	660	550	3.52		2024	660	550	660	550	
3.53	KCH kênh mương Thủy lợi Ma Rông 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	684	570	684	570	3.53		2024	684	570	684	570	
3.54	Đường đi KSX thôn Kon Hia 2 (đoạn nhà ông A Phiến)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,440	1,200	1,440	1,200	3.54		2024	1,440	1,200	1,440	1,200	
3.55	Đường đi KSX thôn Kon Hia 1 (đoạn khu di dơi)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	3.55		2025	1,800	1,500	1,800	1,500	
3.56	Đường đi KSX thôn tập trung thôn Kon Hia 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	3.56		2025	1,800	1,500	1,800	1,500	
3.57	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.57		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.58	Đường đi KSX Kung Tu thôn Khách nhỏ	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.58		2024	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.59	Đường đi KSX thôn Khách lớn 1(Nối tiếp GTNT)	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	840	700	840	700	3.59		2024	840	700	840	700	
3.60	Nâng cấp sửa chữa đường liên thôn nâng nhỏ 1 - nâng nhỏ 2	Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	3.60		2024-2025	1,200	1,000	1,200	1,000	
3.61	Đường đi KSX Ta Dao thôn Khách lớn 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,651	1,376	1,651	1,376	3.61		2025	1,651	1,376	1,651	1,376	
3.62	Đường nội thôn Năng Lớn 3	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	840	700	840	700	3.62		2025	840	700	840	700	
3.63	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Đăk Né 1 đoạn cầu Năng nhỏ 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,100	1,000	1,100	1,000	3.63		2025	1,100	1,000	1,100	1,000	
3.64	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, tại các thôn trên địa bàn Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,500	5,000	5,500	5,000	3.64		2022-2023	5,500	5,000	5,500	5,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
3.65	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1- Kon Sang	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,870	1,700	1,870	1,700	3.65		2024	1,870	1,700	1,870	1,700	
3.66	Nâng cấp, sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước đường nội thôn Mô Bành 1 (từ TL 678 vào thôn Mô Bành 1)	Xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	3.66		2024	960	800	960	800	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		
3.67	Cầu trần Đắk Chi	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	814	740	814	740	3.67		2025	814	740	814	740		
3.68	Cầu trần Đắk Tô	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	823	748	823	748	3.68		2025	823	748	823	748		
3.69	Cầu treo Đắk Chá	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,870	1,700	1,870	1,700	3.69		2025	1,870	1,700	1,870	1,700		
4	Dự án 5					53,031	48,210	53,031	48,210				53,031	48,210	53,031	48,210		
4.1	Phòng ở cho Học sinh bán trú, nội trú					12,292	11,175	12,292	11,175									
4.1.1	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Đắk Hà	2023-2024	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho học sinh bán trú, nội trú	4,179	3,799	4,179	3,799	1		2023-2024	9,030	8,210	9,030	8,210		
4.1.2	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Na		Đắk Na	2022		246	223	246	223	2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học - Trung học cơ sở xã Đắk Na	2022	3,692	3,358	3,692	3,358	Điều chỉnh tên công trình	
4.1.3	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Sao		Đắk Sao	2022-2023		1,229	1,117	1,229	1,117	3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học - Trung học cơ sở xã Đắk Sao	2022-2023	9,136	8,300	9,136	8,300	Điều chỉnh tên công trình	
4.1.4	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Yêu		Ngok Yêu	2025		492	447	492	447	4		2025	3,938	3,581	3,938	3,581	Điều chỉnh kế hoạch vốn	
4.1.5	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Lây		Ngok Lây	2022		492	447	492	447	5		2022	3,938	3,581	3,938	3,581		
4.1.6	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng		Tê Xăng	2023		1,229	1,117	1,229	1,117	6		2023	3,911	3,556	3,911	3,556		
4.1.7	Trường PTDTBT TH-THCS xã Măng Ry		Măng Ri	2023		983	894	983	894	7		2023	3,665	3,332	3,665	3,332		
4.1.8	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Tu Mơ Rông	2025		983	894	983	894	8		2025	5,069	4,609	5,069	4,609		
4.1.9	Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi		Văn Xuôi	2025		983	894	983	894	9		2025	4,430	4,028	4,430	4,028		
4.1.10	Trường TH xã Đắk Hà		Đắk Hà	2022		983	894	983	894	10		2022	5,457	4,960	5,457	4,960		
4.1.11	Trường PTDTBT TH xã Đắk Sao		Đắk Sao	2024		492	447	492	447			2024						xin hủy danh mục
4.2	Công trình vệ sinh, nước sạch					7,651	6,955	7,651	6,955									
4.2.1	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Đắk Hà	2022-2023	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất (Công trình vệ sinh, nước sạch) cho học sinh	1,530	1,391	1,530	1,391			2022-2023						
4.2.2	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Na		Đắk Na	2023		765	696	765	696			2023						
4.2.3	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Sao		Đắk Sao	2022		765	696	765	696			2022						
4.2.4	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Yêu		Ngok Yêu	2022		765	696	765	696			2022						
4.2.5	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Lây		Ngok Lây	2024		765	696	765	696			2024						xin hủy danh mục

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		
																		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
4.2.6	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Tu Mơ Rông	2024		765	696	765	696			2024						
4.2.7	Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi		Văn Xuôi	2025		765	696	765	696			2025						
4.2.8	Trường PTDTBT TH xã Đăk Sao		Đăk Sao	2025		765	696	765	696			2025						
4.2.9	Trường PTDTBT TH xã Đăk Na		Đăk Na	2022		765	696	765	696	11		2022	765	695	765	695		
4.3	nhà sinh hoạt, giáo dục văn hoá dân tộc					6,886	6,260	6,886	6,260									
4.3.1	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Đăk Hà	2023	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho học sinh	765	696	765	696			2023						xin hủy danh mục
4.3.2	Trường PTDTBT THCS xã Đăk Na		Đăk Na	2023		765	696	765	696			2023						
4.3.3	Trường PTDTBT THCS xã Đăk Sao		Đăk Sao	2024		765	696	765	696			2024						
4.3.4	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Yêu		Ngok Yêu	2024		765	696	765	696			2024						
4.3.5	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Lây		Ngok Lây	2022		765	696	765	696			2022						
4.3.6	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng		Tê Xăng	2025		765	696	765	696			2025						
4.3.7	Trường PTDTBT TH-THCS xã Măng Ry		Măng Ri	2022		765	696	765	696			2022						
4.3.8	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Tu Mơ Rông	2025		765	696	765	696			2025						
4.3.9	Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi		Văn Xuôi	2025		765	696	765	696			2025						
4.4	Phòng học bộ môn							26,203	23,821	26,203	23,821							
4.4.1	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		Đăk Hà	2023		2,556	2,324	2,556	2,324			2023						
4.4.2	Trường PTDTBT THCS xã Đăk Na		Đăk Na	2023		1,917	1,743	1,917	1,743			2023						
4.4.3	Trường PTDTBT THCS xã Đăk Sao		Đăk Sao	2024		2,556	2,324	2,556	2,324			2024						
4.4.4	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Yêu		Ngok Yêu	2024		1,917	1,743	1,917	1,743			2024						
4.4.5	Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Lây		Ngok Lây	2023		1,917	1,743	1,917	1,743			2023						

xin hủy

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
4.4.6	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Tê Xăng	2025	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho học sinh	1,917	1,743	1,917	1,743			2025					xin quy danh mục
4.4.7	Trường PTDTBT TH-THCS xã Măng Ry		Măng Ri	2024		1,917	1,743	1,917	1,743			2024					
4.4.8	Trường PTDTBT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Tu Mơ Rông	2025		2,556	2,324	2,556	2,324			2025					
4.4.9	Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi		Văn Xuôi	2025		1,917	1,743	1,917	1,743			2025					
4.4.10	Trường TH xã Đăk Hà		Đăk Hà	2022-2023		4,474	4,067	4,474	4,067			2022-2023					
4.4.11	Trường PTDTBT TH xã Đăk Sao		Đăk Sao	2025		2,556	2,324	2,556	2,324			2025					
5	Dự án 6					8,014	7,285	8,014	7,285				8,014	7,285	8,014	7,285	
5.1	Đầu tư bảo tồn mỗi một làng truyền thống tiêu biểu					5,342	4,857	5,342	4,857				5,342	4,857	5,342	4,857	
	Làng Ba Khen, xã Văn Xuôi	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thống	Văn Xuôi	2023-2025	Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và hỗ trợ phát triển du lịch	5,342	4,857	5,342	4,857		Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và hỗ trợ phát triển du lịch làng Pu Tả, xã Măng Ri	2023-2025	5,342	4,857	5,342	4,857	Điều chỉnh tên công trình
5.2	Đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao					2,671	2,428	2,671	2,428				2,671	2,428	2,671	2,428	
5.2.1	Thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thống	Văn Xuôi	2022	đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao	178	162	178	162	5.2.1		2022	178	162	178	162	
5.2.2	Thôn Pu Tả, xã Măng Ri		Măng Ri	2022		178	162	178	162	5.2.2		2022	178	162	178	162	
5.2.3	Thôn Long Láy, xã Măng Ri		Măng Ri	2022		178	162	178	162	5.2.3		2022	178	162	178	162	
5.2.4	Thôn Đăk Viên, xã Tê Xăng		Tê Xăng	2022		178	162	178	162	5.2.4		2022	178	162	178	162	
5.2.5	Thôn Kạch Nhỏ, xã Đăk Sao		Đăk Sao	2022		178	162	178	162	5.2.5		2022	178	162	178	162	
5.2.6	Thôn Tu Mơ Rông, xã Tu Mơ Rông		Tu Mơ Rông	2022		178	162	178	162	5.2.6		2022	178	162	178	162	
5.2.7	Thôn Lộc Bông, xã Ngok Láy		Ngok Láy	2022		178	162	178	162	5.2.7		2022	178	162	178	162	
5.2.8	Thôn Đăk Kinh 1, xã Ngok Láy		Ngok Láy	2022-2023		178	162	178	162	5.2.8		2022-2023	178	162	178	162	
5.2.9	Thôn Mố Bánh, xã Đăk Rơ Ông		Đăk Rơ Ông	2022-2023		178	162	178	162	5.2.9		2022-2023	178	162	178	162	
5.2.10	Thôn Măng Lỡ, xã Đăk Rơ Ông		Đăk Rơ Ông	2023		178	162	178	162	5.2.10		2023	178	162	178	162	
5.2.11	Thôn Tê Xô Trong, xã Đăk Tô Kan		Đăk Tô Kan	2023		178	162	178	162	5.2.11		2023	178	162	178	162	
5.2.12	Thôn Mố Pá, Xã Đăk Hà		Đăk Hà	2023		178	162	178	162	5.2.12		2023	178	162	178	162	
5.2.13	Thôn Tu Mơ Rông, Xã Đăk Hà		Đăk Hà	2023		178	162	178	162	5.2.13		2023	178	162	178	162	
5.2.14	Thôn Đăk Riếp 2, xã Đăk Na		Đăk Na	2023		178	162	178	162	5.2.14		2023	178	162	178	162	
5.2.15	Thôn Long Láy 1, Xã Ngok Yêu.		Ngok Yêu	2023		178	162	178	162	5.2.15		2023	178	162	178	162	
6	Dự án 10					5,627	5,243	5,627	5,243				5,627	5,243	5,627	5,243	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thống	các xã trên địa bàn huyện	2022-2025	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần giảm nghèo thông tin, ...	5,627	5,243	5,627	5,243			2022-2025	5,627	5,243	5,627	5,243	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững					222,883	193,066	222,883	193,066				231,662	193,066	231,662	193,066	
1	Dự án 1					222,883	193,066	222,883	193,066				231,662	193,066	231,662	193,066	0
1.1	Tiểu dự án 1					222,883	193,066	222,883	193,066				231,662	193,066	231,662	193,066	
1	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 3, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,876	3,524	3,876	3,524	1		2022	3,876	3,524	3,876	3,524	
2	Nâng cấp đường giao thông thôn Năng Lớn 1, xã Đăk Sao	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,150	4,691	5,150	4,691	2		2022	5,150	4,691	5,150	4,691	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
3	Thủy lợi xã Đăk Sao (Hạng mục: thủy lợi Đăk Pri)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,457	1,319	1,457	1,319	3	Thủy lợi Đăk Sao (Hạng mục: Thủy lợi Ba Ron)	2022-2023	1,457	1,319	1,457	1,319	Điều chỉnh tên công trình và thời gian KC-HT
4	Đường đi khu sản xuất, thác Siu Puông, xã Đăk Na	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Na	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,400	4,000	4,400	4,000	4		2022	4,400	4,000	4,400	4,000	
5	Gia cố các hạng mục xung yếu; Bỏ tri diện chiếu sáng các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Na	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,870	1,700	1,870	1,700	5		2022	1,870	1,700	1,870	1,700	
6	Đường liên thôn từ thôn Tu Cặp vào thôn Đăk Ka - Văn Sang - Đăk Neang, xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tu Mơ Rông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	7,900	7,110	7,900	7,110	6		2022	7,900	7,110	7,900	7,110	
7	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Chum 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,430	1,300	1,430	1,300	7		2022	1,430	1,300	1,430	1,300	
8	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nội bộ khu tái định cư thôn Tu Thố, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,850	3,500	3,850	3,500	8		2022-2023	3,850	3,500	3,850	3,500	
9	Sửa chữa đường vào khu tái định cư thôn Long Tro, Ba Khen, xã Văn Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,420	2,200	2,420	2,200	9		2022	2,420	2,200	2,420	2,200	
10	Nước sinh hoạt thôn Ba Tu 3, xã Ngọc Yêu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọc Yêu	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,824	3,476	3,824	3,476	10		2022	3,824	3,476	3,824	3,476	
11	Khu văn hóa thể thao xã Ngok Lây	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngok Lây	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,300	2,128	2,300	2,128	11		2022-2023	2,300	2,128	2,300	2,128	
12	Trường mầm non xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,900	4,709	4,900	4,709	12		2022	4,900	4,709	4,900	4,709	
13	Quảng trường kết hợp Khu thể thao xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	7,158	6,049	7,158	6,049	13		2022	9,500	8,500	9,500	8,500	
14	Khu Văn hóa, kết hợp dụng cụ thể dục thể thao, xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,389	3,990	4,389	3,990	14		2022	4,389	3,990	4,389	3,990	
15	Nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Hà (hạng mục nhánh nhỏ)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,210	1,100	1,210	1,100	15		2022	1,210	1,100	1,210	1,100	
16	Đường thôn Ty Tu đi khu sản xuất tập trung xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022-2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	9,764	8,876	9,764	8,876	16		2022-2023	9,764	8,876	9,764	8,876	
17	Nhà rông thôn Đăk Pô (NRVH)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	17		2022	120	100	120	100	
18	Nhà rông thôn La Giông (NRVH)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	18		2022	120	100	120	100	
19	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Vin 1 (Mô Bánh)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	480	400	480	400	19		2022	480	400	480	400	
20	Giếng đào (NSH) thôn La Giông	UBND xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	594	495	594	495	20		2022	594	495	594	495	
21	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 1	UBND xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	21		2022	720	600	720	600	
22	Kiến cố hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao (Đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	216	180	216	180	22		2022	216	180	216	180	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
23	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	744	620	744	620	23		2022	744	620	744	620	
24	Đường đi khu sản xuất Măng Rương 1, 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	24		2022	960	800	960	800	
25	Đường đi khu sản xuất Đăk Chum 1, xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tu Mơ Rông	xã Tu Mơ Rông	2022-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,979	4,149	4,979	4,149	25		2022-2024	4,979	4,149	4,979	4,149	
26	Làm mới nhà rông thôn Đăk Pơ Trang	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	26		2022	120	100	120	100	
27	Làm mới nhà rông thôn Kon Pia	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	27		2022	120	100	120	100	
28	Làm mới nhà rông thôn Ty Tu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	28		2022	120	100	120	100	
29	Đường nội thôn Mô Pá	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	156	130	156	130	29		2022	156	130	156	130	
30	Đường nội thôn Đăk Hà (đoạn vào nhà A Hổ)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	600	500	600	500	30		2022	600	500	600	500	
31	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Hà	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	31		2022	960	800	960	800	
32	Đường đi khu sản xuất Đăk Tơ Lá (giai đoạn 2), xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	32		2022	720	600	720	600	
33	Đường đi khu sản xuất Chang Hai thôn Long Láy 1 (đoạn nối tiếp), xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	600	500	600	500	33		2022	600	500	600	500	
34	Đường nội thôn Đăk Sóng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	34		2022	720	600	720	600	
35	Đường nội thôn Tu Thỏ	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	35		2022	720	600	720	600	
36	Đường đi khu sản xuất thôn Ngọc La (đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	36		2022	960	800	960	800	
37	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	xã Măng Ri	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	880	800	880	800	37		2022	880	800	880	800	
38	Làm mới nhà rông thôn Tê Xô Trong	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	38		2022	120	100	120	100	
39	Làm mới nhà rông thôn Tê Xô Ngoài	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	39		2022	120	100	120	100	
40	Làm mới nhà rông thôn Đăk Trắng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	40		2022	120	100	120	100	
41	Làm mới nhà rông thôn Đăk Hnăng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	120	100	120	100	41		2022	120	100	120	100	
42	Sửa chữa nhà rông thôn Kon Hnông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	24	20	24	20	42		2022	24	20	24	20	
43	Sửa chữa nhà rông thôn Đăk Prông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	24	20	24	20	43		2022	24	20	24	20	
44	Sửa chữa nhà rông thôn Đăk Nông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	24	20	24	20	44		2022	24	20	24	20	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
45	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Tea Gia	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	xã Đăk Tô Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	168	140	168	140	45		2022	168	140	168	140	
46	Đường nội thôn Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	xã Đăk Tô Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	642	535	642	535	46		2022	642	535	642	535	
47	Đường đi khu sản xuất thôn Kạch Lớn 1 (đoạn lên bề nước)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	47		2022	720	600	720	600	
48	Đường đi khu sản xuất Ta Cheng thôn Năng nhỏ 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	550	660	550	48		2022	660	550	660	550	
49	Nước tưới chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	xã Đăk Na	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,265	1,150	1,265	1,150	49		2022	1,265	1,150	1,265	1,150	
50	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Đăk Văn 1 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	360	300	360	300	50		2022	360	300	360	300	
51	Đường nội thôn Ba Khen (Nhánh 2 đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	240	200	240	200	51		2022	240	200	240	200	
52	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Đăk Nghén thôn Long Tro	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	52		2022	720	600	720	600	
53	Thủy lợi Đăk Pui, xã Đăk Tô Kan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Tô Kan	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,410	3,100	3,410	3,100	53		2023-2024	3,410	2,800	3,410	2,800	Điều chỉnh kế hoạch vốn và thời gian KC-HT
54	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt thôn Tam Rìn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngok Yêu	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,640	2,400	2,640	2,400	54		2023	2,640	2,400	2,640	2,400	
55	Cầu và đường vào thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông	2023-2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	8,122	7,600	8,122	7,600	55		2023-2024	8,122	500	8,122	500	
56	Khu văn hóa thể thao xã Đăk Sao	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Sao	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,157	2,870	3,157	2,870	56		2023	3,157	2,870	3,157	2,870	
57	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Riếp 1, xã Đăk Na	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Na	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	5,670	5,153	5,670	5,153	57		2023	5,670	5,397	5,670	5,397	
58	Khu văn hóa thể thao xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tu Mơ Rông	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,310	2,100	2,310	2,100	58		2025	2,310	200	2,310	200	Điều chỉnh kế hoạch vốn và thời gian KC-HT
59	Thủy lợi Kó Kíp, xã Ngok Lây	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngok Lây	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	600	547	600	547	59		2023					xin hủy danh mục công trình
60	Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,837	3,488	3,837	3,488	60		2025	3,837	200	3,837	200	Điều chỉnh kế hoạch vốn, thời gian khởi công hoàn thành
61	cấp nước sinh hoạt các thôn xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,210	1,100	1,210	1,100	61		2023	1,210	1,100	1,210	1,100	

TT	Dan h mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Dan h mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
62	Nâng cấp, Sửa chữa công trình thoát nước, vỉa hè các tuyến đường khu trung tâm huyện	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ Đô thị	xã Đăk Hà	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,874	1,704	1,874	1,704	62		2023	1,874	1,704	1,874	1,704	Điều chỉnh chủ đầu tư sang Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
63	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Mô Pánh	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	550	660	550	63		2023					xin hủy danh mục
64	Đường trục đi KSX thôn Kon Hia 1 (Đoạn chân đèo Vân Loan)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,086	905	1,086	905	64		2023					
65	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	65		2023	1,800	1,500	1,800	1,500	
66	Hội trường Đa Năng Xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,401	1,150	2,401	1,150	66		2023					
67	Đường đi khu sản xuất Đăk Psi thôn Ba Tu 2 (đoạn nối tiếp), xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,080	900	1,080	900	67		2023					xin hủy danh mục
68	Hội trường Đa Năng Xã Tê Xăng	UBND xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,286	1,150	2,286	1,150	68		2023					
69	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Pu Tá đi làng cũ	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	69		2023	1,200	1,000	1,200	1,000	
70	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Pu Tá	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,380	1,150	1,380	1,150	70		2023					xin hủy danh mục
71	Hội trường Đa Năng Xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	xã Đăk Tờ Kan	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,300	1,164	2,300	1,164	71		2023					
72	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,265	1,150	1,265	1,150	72		2023	1,265	1,150	1,265	1,150	
73	Hội trường Đa Năng Xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	xã Đăk Na	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,416	1,164	2,416	1,164	73		2023					xin hủy danh mục
74	Hội trường Đa Năng Xã Vân Xuôi	UBND xã Vân Xuôi	xã Vân Xuôi	2023	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,286	1,150	2,286	1,150	74		2023					
75	Khu văn hóa thể thao xã Đăk Tờ Kan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Tờ Kan	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,620	4,200	4,620	4,200	75		2024	4,620	4,200	4,620	4,200	
76	Khu văn hóa thể thao xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,695	2,450	2,695	2,450	76		2024	2,695	2,450	2,695	2,450	
77	Khu văn hóa thể thao xã Vân Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Vân Xuôi	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	2,915	2,650	2,915	2,650	77		2024					xin hủy danh mục
78	Khu văn hóa thể thao xã Ngok Yêu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngok Yêu	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,851	4,410	4,851	4,410	78		2024					
79	Cầu tràn qua suối thôn Mô Za, xã Ngok Lây	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngok Lây	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	7,130	6,500	7,130	6,500	79	Cầu tràn qua suối thôn Mô Za, xã Ngok Lây phục vụ phát triển vùng được liệu	2023-2024	4,800	4,500	4,800	4,500	Điều chỉnh tên danh mục, kế hoạch vốn và thời gian KC-HT

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
80	Thủy lợi IPOI, xã Mãng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Mãng Ri	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,950	4,500	4,950	4,500	80		2024	4,950	200	4,950	200	Điều chỉnh Kế hoạch vốn
81	Đường trục thôn đi KSX tập trung thôn Đắc Piô	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Rơ Ông	xã Đắc Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	672	560	672	560	81		2024					
82	Giếng đào thôn Mô Bành (NSH)	UBND xã Đắc Rơ Ông	xã Đắc Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,320	1,100	1,320	1,100	82		2024					
83	KCH kênh mương Thủy lợi Đắc Win 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Rơ Ông	xã Đắc Rơ Ông	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	83		2024					
84	Nâng cấp, sửa chữa đường vào thôn Lộc Bông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	84		2024					
85	Đường liên thôn Tu Mơ Rông vào thôn Đắc Chum 1, xã Tu Mơ Rông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tu Mơ Rông	xã Tu Mơ Rông	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,485	1,350	1,485	1,350	85		2024-2025					
86	Đường trục chính nội đồng thôn Ty Tu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Hà	xã Đắc Hà	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	86		2024-2025					
87	Đường đi KSX Te Oa thôn Ngoc Leang	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Hà	xã Đắc Hà	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	87		2024					
88	Nâng cấp mở rộng đường trục thôn Ngoc Do, xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,260	1,050	1,260	1,050	88		2024					
89	Đường nội đồng thủy lợi Long Láy 3 (Mô Vong), xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	550	660	550	89		2024					
90	Đường ngõ xóm Đắc Viên	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,380	1,150	1,380	1,150	90		2024					
91	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Long Láy - Đak Don	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Mãng Ri	xã Mãng Ri	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,200	1,000	1,200	1,000	91		2024					
92	Đường đi khu sản xuất Đắc Prông 1	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Tờ Kan	xã Đắc Tờ Kan	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	654	545	654	545	92		2024					
93	Đường đi khu sản xuất Đắc Prông 4	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Tờ Kan	xã Đắc Tờ Kan	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	480	400	480	400	93		2024					
94	Đường đi KSX Năng nhỏ 1 nhánh 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Sao	xã Đắc Sao	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,380	1,150	1,380	1,150	94		2024					
95	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Đắc Riếp 1	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Na	xã Đắc Na	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	95		2024					
96	Đường giao thông vào khu được liệu, xã Đắc Na	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đắc Na	xã Đắc Na	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	960	800	960	800	96		2024					
97	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Lộc Bông thôn Long Tro	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	873	727	873	727	97		2024					
98	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Đắc Rơ Tang thôn Đắc Văn 1	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2024	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	508	423	508	423	98		2024					
99	Trường mầm non xã Mãng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Mãng Ri	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,613	4,194	4,613	4,194	99		2023-2024	6,500	6,000	6,500	6,000	Điều chỉnh kế hoạch vốn và thời gian KC-HT

TT	Dan h mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Dan h mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
100	Nâng cấp đường vào thôn Tu Thỏ, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	3,960	3,600	3,960	3,600	100		2025					xin hủy danh mục
101	Cầu tràn Tu Long xã Văn Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,510	4,100	4,510	4,100	101		2023-2025	4,510	4,100	4,510	4,100	Điều chỉnh thời gian KC-HT
102	Khu văn hóa thể thao xã Măng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Măng Ri	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	4,400	4,000	4,400	4,000	102		2024	4,400	4,000	4,400	4,000	Điều chỉnh thời gian KC-HT
103	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn thôn Kon Hia 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,968	1,640	1,968	1,640	103		2025					
104	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I (Đoạn nối tiếp Đường Bê tông đi khu sản xuất nhánh I)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,260	1,050	1,260	1,050	104		2025					
105	Đường đi khu Sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông - đi khu sản xuất thôn Tu Bung đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,500	1,250	1,500	1,250	105		2025					
106	Đường đi KSX Tea Rậ thôn Đăk Siêng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,560	1,300	1,560	1,300	106		2025					
107	Nâng cấp mở rộng đường trục thôn Ba Tu 2, xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,140	950	1,140	950	107		2025					
108	Đường đi khu sản xuất thôn Ba Tu 3 (giai đoạn 2), xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	720	600	720	600	108		2025					
109	Đường đi khu sản xuất Răng Ring thôn Đăk Sóng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	780	650	780	650	109		2025					
110	Đường đi khu sản xuất Răng Ring thôn Đăk Sóng (giai đoạn 2)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	780	650	780	650	110		2025					
111	Đường đi khu sản xuất Dang Bông thôn Long Hy	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,986	1,655	1,986	1,655	111		2025					xin hủy danh mục
112	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Ngoc La (3 nhánh)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,320	1,100	1,320	1,100	112		2025					
113	Giếng đào 7 thôn	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	xã Đăk Tô Kan	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,800	1,500	1,800	1,500	113		2025					
114	Đường đi khu sản xuất Đăk Giá	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	600	500	600	500	114		2025					
115	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kach Lớn 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	900	750	900	750	115		2025					
116	Nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước dọc bằng BTXM tuyến đường trục thôn Mộ Bánh 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Na	xã Đăk Na	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	810	736	810	736	116		2025					
117	Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Đăk Văn Linh	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	550	660	550	117		2025					
118	Kiến cổ hóa kênh mương nội đồng thùy lợi Pu Rang thôn Đăk Văn Linh	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	360	300	360	300	118		2025					
119	Kiến cổ hóa kênh mương nội đồng thùy lợi Đăk Sang thôn Đăk Văn 1	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	360	300	360	300	119		2025					
		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Đăk Hà	2023-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới					120	Cầu qua suối Đăk Ter	2023-2025	25,000	23,000	25,000	23,000	Bổ sung danh mục

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Đăk Na	2023-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới					121	Cầu trần Đăk Riếp 1 đi khu du lịch thác Siu Pưông	2023-2025	9,500	9,047	9,500	9,047	Bổ sung danh mục
		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Đăk Tô Kan	2024-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới					122	Trường THCS xã Đăk Tô Kan	2024-2025	22,000	20,000	22,000	20,000	Bổ sung danh mục
		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Đăk Hà	2023-2025	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới					123	Chinh trang đô thị Khu trung tâm huyện	2023-2025	17,016	15,016	17,016	15,016	Bổ sung danh mục
III	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					48,357	43,770	48,357	43,770				48,357	43,770	48,357	43,770	
III.1	Kế hoạch vốn DTPT năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022					20,857	18,770	20,857	18,770				20,857	18,770	20,857	18,770	
1	Đường trục đi KSX thôn Kon Hia 1 (Đoạn chôn đèo vàn loan đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,221	1,110	1,221	1,110	1		2022	1,221	1,110	1,221	1,110	
2	Đường đi KSX thôn La Giông (Đoạn tiếp giáp với đường 4 xã phía tây)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Rơ Ông	xã Đăk Rơ Ông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	660	600	660	600	2		2022	660	600	660	600	
3	Đường đi khu Sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông - đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,265	1,150	1,265	1,150	3		2022	1,265	1,150	1,265	1,150	
4	Đường nội thôn Đăk Xia (sửa chữa nâng cấp đường nội thôn đoạn nối QL 40b đi làng Kô Xia I cũ)	UBND xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	275	250	275	250	4		2022	275	250	275	250	
5	Đường trục chính nội thôn Lộc Bông (Đoạn nối tiếp đường bê tông nội thôn Lộc Bông)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Lây	xã Ngok Lây	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	337	306	337	306	5		2022	337	306	337	306	
6	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Ka tập trung	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tu Mơ Rông	xã Tu Mơ Rông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,067	970	1,067	970	6		2022	1,067	970	1,067	970	
7	Sân thể thao thôn Đăk Neang	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tu Mơ Rông	xã Tu Mơ Rông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	33	30	33	30	7		2022	33	30	33	30	
8	Đường trục chính nội đồng thôn Tu cấp nhánh cánh đồng Te Reng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tu Mơ Rông	xã Tu Mơ Rông	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	777	706	777	706	8		2022	777	706	777	706	
9	Đường nội thôn Kon Pia (Đoạn từ nhà A Vang)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	777	706	777	706	9		2022	777	706	777	706	
10	Đường đi khu sản xuất Te Pô Bô thôn Đăk Pơ Trang	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Hà	xã Đăk Hà	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,100	1,000	1,100	1,000	10		2022	1,100	1,000	1,100	1,000	
11	Đường đi thôn Ba Tu 3, xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	997	906	997	906	11		2022	997	906	997	906	
12	Nâng cấp mở rộng đường trục thôn Long Lây 2, xã Ngok Yêu	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yêu	xã Ngok Yêu	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	880	800	880	800	12		2022	880	800	880	800	
13	Đường đi khu sản xuất thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,382	1,256	1,382	1,256	13		2022	1,382	1,256	1,382	1,256	
14	Giếng đào (15 cái)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	xã Tê Xăng	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	585	450	585	450	14		2022	585	450	585	450	
15	Đường đi khu sản xuất Long Hy (đoạn nối tiếp Ailen)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	990	900	990	900	15		2022	990	900	990	900	
16	Đường đi khu sản xuất Irit thôn Ngọc La (đoạn 1)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	xã Măng Ri	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	887	806	887	806	16		2022	887	806	887	806	
17	Đường đi khu sx Kon Hnông 1 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	xã Đăk Tô Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,151	1,046	1,151	1,046	17		2022	1,151	1,046	1,151	1,046	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		TT	Danh mục dự án/công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	
18	Đường đi khu sx Đăk Trảng 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	xã Đăk Tô Kan	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	726	660	726	660	18		2022	726	660	726	660	
19	Đường nội thôn Kạch Nhỏ (đoạn nhà A Nuân)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,217	1,106	1,217	1,106	19		2022	1,217	1,106	1,217	1,106	
20	Giếng đào thôn Kạch Lớn 1 và Kạch Lớn 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Sao	xã Đăk Sao	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	780	600	780	600	20		2022	780	600	780	600	
21	Đường trục thôn Mố Bành 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Na	xã Đăk Na	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	1,393	1,266	1,393	1,266	21		2022	1,393	1,266	1,393	1,266	
22	Đường nội thôn Hà Lãng và hệ thống thoát nước (Đoạn vào nhà rông văn hóa thôn)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Na	xã Đăk Na	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	484	440	484	440	22		2022	484	440	484	440	
23	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Văn 2 nhánh 1 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	990	900	990	900	23		2022	990	900	990	900	
24	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Văn 1 (nhánh 3)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	xã Văn Xuôi	2022	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới	887	806	887	806	24		2022	887	806	887	806	